

# KỸ NĂNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM - ĐẠI HỌC HUẾ

*Nguyễn Thị Xuân Hương*  
*Khoa SP Tiểu học - Mầm non*

**Tóm tắt.** *Rèn luyện kỹ năng nghiên cứu khoa học có vai trò quan trọng trong quá trình học tập và nghiên cứu của sinh viên ở trường đại học. Vì vậy, chúng tôi tiến hành nghiên cứu thực trạng kỹ năng nghiên cứu khoa học của sinh viên ở trường Đại học Sư phạm - Đại học Huế. Kết quả nghiên cứu cho thấy kỹ năng nghiên cứu khoa học của sinh viên mới dừng lại ở mức độ thấp. Từ thực tế đó, chúng tôi đề xuất một số biện pháp tác động sư phạm góp phần giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng nghiên cứu khoa học tốt hơn.*

## **1. Đặt vấn đề**

Nghiên cứu khoa học (NCKH) là một phương thức giáo dục ở đại học, là một trong những năng lực không thể thiếu trong việc hình thành và phát triển nhân cách sinh viên (SV) với tư cách là một cán bộ khoa học trong tương lai. Rèn luyện kỹ năng nghiên cứu khoa học là phương pháp có hiệu quả trong quá trình đào tạo người chuyên gia có năng lực chuyên môn, năng lực khoa học, phong cách độc lập, sáng tạo trong việc tiếp thu tri thức và kỹ thuật, giải quyết được các vấn đề khoa học, ứng dụng khoa học vào thực tiễn.

Nhận thức đúng vai trò và tác dụng hoạt động nghiên cứu khoa học trong đào tạo sinh viên, hiện nay các trường đại học, cao đẳng đã chú trọng đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên, song kết quả vẫn còn nhiều hạn chế so với yêu cầu và mục tiêu đặt ra. Điều này một phần là do sinh viên chưa có kỹ năng nghiên cứu khoa học hoặc các kỹ năng nghiên cứu của họ mới dừng lại ở mức độ thấp. Vì vậy, việc rèn luyện kỹ năng nghiên cứu khoa học cho sinh viên là nhiệm vụ cấp bách trong công tác đào tạo của các trường cao đẳng và đại học.

## **2. Khách thể và phương pháp nghiên cứu**

*Khách thể nghiên cứu:* gồm 190 SV năm thứ II, III và thứ IV khoa Tự nhiên và Xã hội Trường Đại học Sư phạm - Đại học Huế, trong đó có 90 SV khoa Tự nhiên và 100 SV khoa Xã hội.

*Phương pháp nghiên cứu:* Để tiến hành nghiên cứu kỹ năng NCKH của SV, chúng tôi đã sử dụng các nhóm phương pháp nghiên cứu sau: nhóm phương pháp nghiên cứu lý luận, nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn, phương pháp thống kê toán học, trong đó phương pháp điều tra bằng phiếu trưng cầu ý kiến là phương pháp nghiên cứu chính.

## **3. Kết quả và thảo luận**

Tiến hành nghiên cứu kỹ năng NCKH của SV trường Đại học Sư phạm - Đại học

Huế, chúng tôi tập trung nghiên cứu mức độ thực hiện một số kỹ năng (KN) thành phần trong các nhóm kỹ năng NCKH của SV và tìm hiểu một số yếu tố ảnh hưởng đến KN nghiên cứu của họ. Kết quả nghiên cứu như sau:

### 3.1. Mức độ thực hiện các kỹ năng thành phần trong kỹ năng NCKH của SV

**Bảng 1. Mức độ thực hiện nhóm KN lựa chọn đề tài nghiên cứu**

KN	Ngành học				Khối lớp						Tổng hợp chung	
	Tự nhiên		Xã hội		Năm 2		Năm 3		Năm 4		$\bar{X}$	TB
	$\bar{X}$	TB	$\bar{X}$	TB	$\bar{X}$	TB	$\bar{X}$	TB	$\bar{X}$	TB		
1	2,06	4	2,17	3	1,9	2	2,16	3	2,23	3	2,12	3
2	2,07	3	1,94	4	1,67	4	2,08	4	2,17	4	2	4
3	2,1	2	2,18	2	1,82	3	2,25	2	2,27	2	2,14	2
4	2,31	1	2,42	1	2,22	1	2,41	1	2,44	1	2,37	1
5	1,96	5	1,94	4	1,67	4	1,95	5	2,17	4	1,95	5
$\sum \bar{X}$	<b>2,12</b>		<b>2,13</b>		<b>1,86</b>		<b>2,17</b>		<b>2,26</b>		<b>2,12</b>	

Ghi chú:  $\bar{X}$  : Điểm trung bình ( $1 \leq \bar{X} \leq 3$ ); TB: Thứ bậc

Các kỹ năng thuộc Nhóm kỹ năng lựa chọn đề tài nghiên cứu:

1. Biết lựa chọn những đề tài có tính cấp thiết
2. Biết lựa chọn những đề tài có ý nghĩa khoa học
3. Biết lựa chọn những đề tài có ý nghĩa thực tiễn
4. Biết lựa chọn những đề tài phù hợp với năng lực và hứng thú của bản thân
5. Biết biểu đạt tên đề tài

Từ bảng 1 cho thấy, đa số SV thực hiện các kỹ năng (KN) thành phần trong nhóm KN lựa chọn đề tài nghiên cứu chưa cao, mới chỉ dừng ở mức tương đối thường xuyên ( $\bar{X} = 2,12$ ). Trong đó, "KN biết lựa những đề tài phù hợp với năng lực và hứng thú của bản thân" xếp bậc 1/5 ( $\bar{X} = 2,37$ ). Chúng ta nhận thấy, khi lựa chọn một đề tài nghiên cứu, nếu SV biết lựa chọn, tìm kiếm những đề tài phù hợp với năng lực và hứng thú của bản thân thì dễ dàng thực hiện hơn và sẽ kích thích SV trong quá trình nghiên cứu để dẫn đến kết quả tốt. Từ kết quả trên, bước đầu cho thấy SV sư phạm đã phần nào đã thực hiện được vấn đề này.

Trong các KN thành phần của nhóm KN lựa chọn đề tài nghiên cứu, SV ít khi thực hiện được là "KN biểu đạt tên đề tài", xếp cuối cùng ( $\bar{X} = 1,95$ ). Qua phỏng vấn, đa số ý kiến SV cũng đều cho rằng, các em thường gặp khó khăn, lúng túng khi biểu đạt tên đề tài, các em thường biểu đạt dài dòng, thiếu chính xác, cô đọng nên thầy cô phải hướng dẫn nhiều lần.

\* Xét theo ngành học và khối lớp: So sánh SV khoa Tự nhiên và Xã hội ta nhận thấy: có sự tương quan thuận, rất chặt chẽ về mức độ thực hiện các KN thuộc nhóm KN lựa chọn đề tài nghiên cứu. Theo khối lớp, SV năm thứ 3 và năm thứ 4 thực hiện các KN lựa chọn đề tài nghiên cứu tốt hơn SV năm thứ 2. Qua kết quả này, chúng ta thấy được KN nghiên cứu khoa học được hình thành và phát triển thông qua quá trình rèn luyện và

tích lũy tri thức. Sở dĩ, SV năm thứ 4 và thứ 3 thực hiện tốt hơn năm thứ 2 vì bản thân họ tích lũy nhiều kinh nghiệm hơn.

**Bảng 2. Mức độ thực hiện nhóm KN xây dựng đề cương nghiên cứu**

KN	Ngành học				Khối lớp						Tổng hợp chung	
	Tự nhiên		Xã hội		Năm 2		Năm 3		Năm 4		$\bar{X}$	TB
	$\bar{X}$	TB	$\bar{X}$	TB	$\bar{X}$	TB	$\bar{X}$	TB	$\bar{X}$	TB		
1	2,18	2	2,35	1	2,04	4	2,33	1	2,41	1	2,27	1
2	2,23	1	2,29	3	2,08	2	2,31	2	2,39	2	2,26	2
3	2,17	4	2,32	2	1,96	1	2,24	4	2,39	2	2,25	3
4	1,94	9	2,2	6	2,04	6	1,97	9	2,3	6	2,08	8
5	2,13	6	2,29	3	1,98	2	2,23	5	2,34	5	2,22	4
6	2,18	2	2,26	5	1,76	5	2,27	3	2,36	4	2,22	4
7	2,1	7	2,12	7	1,73	8	2,21	6	2,27	8	2,11	7
8	2,08	8	2,03	9	1,88	9	2,19	7	2,16	9	2,05	9
9	2,17	4	2,12	7	1,94	7	2,19	7	2,3	6	2,14	6
$\sum \bar{X}$	<b>2,13</b>		<b>2,22</b>		<b>1,94</b>		<b>2,22</b>		<b>2,32</b>		<b>2,18</b>	

*Ghi chú: Các kỹ năng thuộc nhóm kỹ năng xây dựng đề cương nghiên cứu*

1. *Biết xác định lý do chọn đề tài*
2. *Biết xác định mục đích nghiên cứu*
3. *Biết xác định khách thể và đối tượng nghiên cứu*
4. *Biết xây dựng giả thuyết khoa học*
5. *Biết xác định nhiệm vụ nghiên cứu*
6. *Biết lựa chọn phương pháp nghiên cứu*
7. *Biết xác định giới hạn và phạm vi nghiên cứu*
8. *Biết dự kiến nội dung nghiên cứu*
9. *Biết xây dựng kế hoạch nghiên cứu*

Kết quả ở bảng 2 cho thấy, SV thực hiện các KN thuộc nhóm KN xây dựng đề cương nghiên cứu cũng ở mức độ tương đối thường xuyên, ( $\bar{X} = 2,18$ ). KN mà SV thực hiện thường xuyên nhất là "KN xác định lý do chọn đề tài", xếp bậc 1/9 ( $\bar{X} = 2,27$ ). Xếp bậc 2/9 là "KN xác định mục đích nghiên cứu" ( $\bar{X} = 2,26$ ). Các KN SV ít khi thực hiện được là "KN xây dựng giả thuyết khoa học", xếp bậc 8/9 ( $\bar{X} = 2,08$ ). Trả lời phỏng vấn, SV Lê Thị T khoa TLGD cho biết: *Khi xây dựng đề cương nghiên cứu em thấy khó khăn nhất là khâu xây dựng giả thuyết khoa học, em thường viết sai nên thầy cô phải hướng dẫn nhiều lần. "KN dự kiến nội dung nghiên cứu" cũng là KN sinh viên ít khi thực hiện được, xếp bậc 9/9 ( $\bar{X} = 2,05$ ). Dự kiến được nội dung nghiên cứu là điều quan trọng. Khi thực hiện một đề tài nghiên cứu, SV phải hình dung trước được những vấn đề mình cần nghiên cứu. Tuy nhiên, khi thực hiện KN này SV còn lúng túng, đưa vào nội dung nghiên cứu những vấn đề không cần thiết, không xoáy sâu, làm*

rõ vấn đề nghiên cứu. Đây là một KN khó mà chúng ta cần rèn luyện cho SV.

\* *Xét theo ngành học và khối lớp*: chúng ta nhận thấy SV khoa Xã hội thực hiện được các KN tương đối thường xuyên hơn khoa Tự nhiên. Giữa các khối lớp, việc thực hiện có sự tương quan thuận, cùng chiều. Tuy nhiên, giữa SV năm 2, năm 3 và năm 4 thì SV năm 4 thực hiện nhóm KN này tốt hơn.

**Bảng 3. Mức độ thực hiện nhóm KN thu thập và xử lý thông tin lý luận**

KN	Ngành học				Khối lớp						Tổng hợp chung	
	Tự nhiên		Xã hội		Năm 2		Năm 3		Năm 4			
	$\bar{X}$	TB	$\bar{X}$	TB	$\bar{X}$	TB	$\bar{X}$	TB	$\bar{X}$	TB	$\bar{X}$	TB
1	2,34	1	2,39	1	2,18	1	2,45	1	2,42	3	2,37	1
2	2,31	2	2,37	2	2	2	2,44	2	2,5	1	2,34	2
3	2,13	5	2,15	5	1,78	5	2,27	5	2,28	5	2,14	5
4	2,27	3	2,25	4	1,88	4	2,4	3	2,39	4	2,26	4
5	2,26	4	2,32	3	1,94	3	2,4	3	2,44	2	2,29	3
$\sum \bar{X}$	<b>2,26</b>		<b>2,3</b>		<b>1,96</b>		<b>2,39</b>		<b>2,41</b>		<b>2,28</b>	

*Ghi chú: Các kỹ năng thuộc nhóm kỹ năng thu thập và xử lý thông tin lý luận*

1. Kỹ năng tìm kiếm tài liệu từ nhiều nguồn khác nhau
2. Kỹ năng đọc và lựa chọn tài liệu liên quan đến đề tài
3. Kỹ năng sắp xếp tài liệu theo những danh mục, ô theo chủ đề
4. Kỹ năng phân tích và loại bỏ những tài liệu không cần thiết
5. Kỹ năng hệ thống hóa tài liệu, khái quát hóa thành các khái niệm cơ bản và các vấn đề lý luận cơ bản của đề tài.

SV thực hiện các nhóm KN này khá thường xuyên ( $\bar{X} = 2,28$ ). Trong đó, SV thực hiện tốt nhất là “KN tìm kiếm tài liệu từ các nguồn khác nhau”, xếp bậc 1/5 ( $\bar{X} = 2,37$ ). Xếp bậc 2/5 là “KN đọc lựa chọn tài liệu liên quan đến đề tài” ( $\bar{X} = 2,34$ ). Những KN sinh viên ít thực hiện được là “KN phân tích và loại bỏ những tài liệu không cần thiết”, xếp bậc 4/5 ( $\bar{X} = 2,26$ ), “KN hệ thống hóa tài liệu, khái quát hóa thành các khái niệm cơ bản và các vấn đề lý luận cơ bản của đề tài” xếp bậc 5/5 ( $\bar{X} = 2,14$ ).

\* *Xét theo ngành học và khối lớp*: So sánh mức độ thực hiện theo hệ số tương quan tuyến tính:  $r = 0,94$ , là tương quan thuận, rất chặt chẽ. SV cả 2 khoa đều thực hiện “KN tìm tài liệu từ các nguồn khác nhau” là thường xuyên nhất, xếp bậc 1/5 (ĐTB của khoa Tự nhiên là  $\bar{X} = 2,34$ , ĐTB của khoa Xã hội là  $\bar{X} = 2,39$ ). Đều xếp bậc 2 là “KN đọc và lựa chọn tài liệu liên quan đến đề tài”. KN họ ít thực hiện được nhất là “KN sắp xếp tài liệu theo những danh mục, ô theo chủ đề”, xếp bậc 5. Việc thực hiện các KN có sự khác biệt giữa các năm, SV năm 3 và năm 4 thực hiện các KN này thường xuyên hơn SV năm 2.

**Bảng 4. Mức độ thực hiện nhóm KN thu thập và xử lý thông tin thực tiễn**

KN	Ngành học				Khối lớp						Tổng hợp chung	
	Tự nhiên		Xã hội		Năm 2		Năm 3		Năm 4			
	$\bar{X}$	TB	$\bar{X}$	TB	$\bar{X}$	TB	$\bar{X}$	TB	$\bar{X}$	TB	$\bar{X}$	TB
1	2,06	6	2,07	7	1,73	7	2,16	4	2,22	6	2,06	6
2	2,02	7	2,09	5	1,75	6	2,13	6	2,22	6	2,06	6
3	2,11	4	2,08	6	1,86	3	2,09	7	2,28	5	2,09	5
4	2,09	5	2,12	4	1,76	5	2,16	4	2,31	4	2,11	4
5	2,3	1	2,14	3	1,88	2	2,29	2	2,39	1	2,22	2
6	2,26	2	2,24	1	2,02	1	2,31	1	2,36	2	2,25	1
7	2,17	3	2,15	2	1,78	4	2,25	3	3,34	3	2,16	3
$\sum \bar{X}$	<b>2,14</b>		<b>2,13</b>		<b>1,83</b>		<b>2,2</b>		<b>2,3</b>		<b>2,14</b>	

Ghi chú: Các kỹ năng thuộc nhóm kỹ năng thu thập và xử lý thông tin lý luận

1. Kỹ năng chọn mẫu khách thể nghiên cứu
2. Kỹ năng soạn thảo công cụ nghiên cứu
3. Kỹ năng sử dụng các phương pháp nghiên cứu thực tiễn để tiến hành nghiên cứu trên mẫu khách thể đã chọn
4. Kỹ năng sử dụng có hiệu quả các phương tiện nghiên cứu
5. Kỹ năng xử lý kết quả nghiên cứu
6. Kỹ năng phân tích, đánh giá kết quả nghiên cứu
7. Kỹ năng rút ra các kết luận khoa học và đề xuất các kiến nghị

Bảng 4 cho thấy, SV thực hiện nhóm KN thu thập và xử lý thông tin lý luận ở mức độ tương đối thường xuyên ( $\bar{X} = 2,14$ ). Xét từng KN cụ thể, phần lớn SV thực hiện tốt nhất là “KN phân tích, đánh giá kết quả nghiên cứu”, xếp bậc 1/7 ( $\bar{X} = 2,25$ ). Tiếp theo là “KN xử lý kết quả nghiên cứu”, xếp bậc 2 ( $\bar{X} = 2,22$ ). Trong các KN, “KN chọn mẫu khách thể nghiên cứu” và “KN soạn thảo công cụ nghiên cứu” SV ít thực hiện được nhất.

\* Xét theo ngành học và khối lớp: so sánh mức độ thực hiện của SV 2 khoa Tự nhiên và Xã hội theo hệ số tương quan tuyến tính, ta có:  $r = 0,74$ , thể hiện sự tương quan thuận khá chặt chẽ. SV năm 4 thực hiện tốt nhất các KN này, tiếp theo là SV năm 3 và cuối cùng là SV năm 2.

### 3.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến KN NCKH

#### 3.2.1. Các yếu tố chủ quan thuộc về bản thân sinh viên

**Bảng 5. Mức độ ảnh hưởng của các yếu tố chủ quan**

TT	Các yếu tố chủ quan	$\bar{X}$	TB
1	Nhu cầu nghiên cứu khoa học	2,36	6
2	Hứng thú nghiên cứu khoa học	2,58	3
3	Mong muốn được học tập, nghiên cứu ở bậc cao hơn	2,46	5
4	Động cơ nghiên cứu khoa học	2,49	4

5	Tinh thần quyết tâm, kiên trì trong nghiên cứu khoa học	2,67	<b>1</b>
6	Sức khoẻ của bản thân	2,28	<b>8</b>
7	Năng lực nghiên cứu khoa học	2,61	<b>2</b>
8	Bản thân dành thời gian cho nghiên cứu khoa học	2,34	<b>7</b>
$\sum \bar{X}$		<b>2,47</b>	

Nhìn chung, các yếu tố chủ quan ảnh hưởng nhiều đến kỹ năng nghiên cứu khoa học của SV ( $\bar{X} = 2,47$ ). Yếu tố chủ quan ảnh hưởng nhiều nhất là “*Tinh thần quyết tâm, kiên trì trong NCKH*”, xếp bậc 1/8 với ( $\bar{X} = 2,67$ ). Đây là điều dễ dàng lý giải. Chúng biết rằng, việc hình thành và phát triển được các KN là một quá trình lâu dài và khó khăn. Do vậy, bên cạnh sự hướng dẫn của giảng viên, bản thân mỗi SV phải có sự tích cực, nỗ lực bền bỉ mới thực hiện tốt các KN.

Xếp bậc 2/8 là yếu tố “*Năng lực NCKH của bản thân*” ( $\bar{X} = 2,61$ ). Năng lực là một phẩm chất quan trọng của nhân cách, có năng lực trong lĩnh vực hoạt động nào thì hoạt động đó cũng dễ thành công. Trong hoạt động NCKH cũng vậy, SV có năng lực NCKH thì dễ dàng hơn trong việc thực hiện cũng như rèn luyện kỹ năng NCKH. “*Hứng thú NCKH*” cũng là một trong những yếu tố có vai trò quan trọng trong hình thành và phát triển kỹ năng NCKH của SV, xếp bậc 3/8 ( $\bar{X} = 2,58$ ). Nếu như trong quá trình giảng dạy giáo viên biết khơi gợi niềm đam mê, hứng thú nghiên cứu của SV thì việc nghiên cứu của SV dễ thành công. Ngược lại, nếu SV không có hứng thú thì rất khó khăn khi tiến hành NCKH. Tiếp theo là các yếu tố “*Động cơ NCKH*”, “*Mong muốn được tiếp tục học tập, nghiên cứu ở mức cao hơn*”... cũng ảnh hưởng nhiều đến kỹ năng NCKH của SV.

Trong các yếu tố mà chúng tôi đưa ra, yếu tố ít ảnh hưởng nhất đến kỹ năng nghiên cứu của sinh viên là “*Sức khoẻ của bản thân*”, xếp bậc 8/8 ( $\bar{X} = 2,28$ ).

### 3.2.2. Các yếu tố khách quan ảnh hưởng đến kỹ năng nghiên cứu khoa học

#### *Các yếu tố thuộc về điều kiện vật chất, nhà trường và giảng viên*

**Bảng 6. Mức độ ảnh hưởng các yếu tố thuộc về điều kiện vật chất, nhà trường và giảng viên**

<b>TT</b>	<b>Nhóm các yếu tố khách quan</b>	$\bar{X}$	<b>TB</b>
1	Nguồn tài liệu phục vụ cho việc NCKH	2,55	<b>2</b>
2	Tác dụng của môn học phương pháp luận NCKH	2,41	<b>6</b>
3	Điều kiện vật chất, trang thiết bị phục vụ cho NCKH	2,46	<b>4</b>
4	Nhà trường động viên, khuyến khích sinh viên NCKH	2,3	<b>8</b>
5	Phong trào NCKH của SV	2,2	<b>9</b>
6	Các hội thảo NCKH do trường và khoa tổ chức	2,14	<b>11</b>
7	Các lớp tập huấn về tập dượt NCKH	2,15	<b>10</b>
8	Sự yêu cầu của nhà trường và khoa trong việc tổ chức cho sinh viên NCKH	2,32	<b>7</b>
9	Sự hướng dẫn của giảng viên	2,57	<b>1</b>
10	Phương pháp giảng dạy của giảng viên	2,52	<b>3</b>

11	Yêu cầu của giảng viên đối với SV	2,45	5
	$\sum \bar{X}$	2,37	

Bảng 6 cho thấy, nhóm yếu tố khách quan thuộc về điều kiện vật chất, nhà trường và giảng viên ảnh hưởng vừa phải đến KN nghiên cứu khoa học của SV ( $\bar{X} = 2,37$ ).

Yếu tố “*Sự hướng dẫn của giảng viên*” ảnh hưởng nhiều nhất đến KN NCKH của SV, xếp bậc 1/11 ( $\bar{X} = 2,57$ ). Điều này chứng tỏ rằng vai trò của giảng viên rất quan trọng trong việc giúp SV rèn luyện các KN nghiên cứu khoa học. Để SV trở thành những người sáng tạo, trước hết cần có những người thầy sáng tạo, có kinh nghiệm NCKH. Tiếp theo là yếu tố “*Nguồn tài liệu phục vụ cho việc NCKH*”, xếp bậc 2/11 ( $\bar{X} = 2,55$ ). Theo SV, các yếu tố ảnh hưởng không nhiều đến KN nghiên cứu khoa học của họ là: *Các lớp tập huấn về việc tập dượt NCKH* xếp bậc 10/11 ( $\bar{X} = 2,15$ ); *Các hội thảo NCKH do khoa và trường tổ chức* xếp bậc 11/11 ( $\bar{X} = 2,14$ ).

#### **Nhóm các yếu tố thuộc về gia đình, bạn bè**

**Bảng 7. Mức độ ảnh hưởng của các yếu tố khách quan**

TT	Các yếu tố khách quan	$\bar{X}$	TB
1	Do yêu cầu của xã hội	2,24	3
2	Do nghề sư phạm đòi hỏi phải rèn luyện nghiệp vụ sư phạm	2,35	1
3	Sự trao đổi, thảo luận trong tập thể về các vấn đề NCKH	2,28	2
4	Gia đình và người thân khuyến khích	2,05	4
5	Do ảnh hưởng của bạn bè	1,97	5
	$\sum \bar{X}$	2,18	

Từ bảng 7, ta nhận thấy nhóm yếu tố thuộc về gia đình và bạn bè ảnh hưởng vừa phải đến kỹ năng NCKH của SV với điểm trung bình  $\bar{X} = 2,18$  thấp hơn so với nhóm các yếu tố thuộc về điều kiện vật chất, nhà trường và giảng viên ( $\bar{X} = 2,37$ ). Trong các yếu tố thuộc nhóm này, yếu tố “*Do nghề đòi hỏi phải rèn luyện nghiệp vụ sư phạm.*” ảnh hưởng nhiều nhất, xếp bậc 1/5 ( $\bar{X} = 2,35$ ). Tiếp theo là yếu tố “*Sự trao đổi, thảo luận trong tập thể về các vấn đề NCKH*”, xếp bậc 2/5 ( $\bar{X} = 2,28$ ). Yếu tố ít ảnh hưởng nhất là “*Do ảnh hưởng từ bạn bè*” xếp bậc 5/5 ( $\bar{X} = 1,97$ ).

**Bảng 8. Mức độ ảnh hưởng của nhóm các yếu tố chủ quan và khách quan**

Nhóm các yếu tố	Phân bố điểm trung bình				Điểm trung bình chung
	$\bar{X} \leq 2$		$\bar{X} > 2$		
	SL	%	SL	%	
<b>Chủ quan</b>	0	0	8	100	2,47
<b>Khách quan</b>	1	6,25	15	93,75	2,31
<b>Độ chênh</b>	-1	-6,25	-7	6,25	0,16

Ta thấy nhóm các yếu tố chủ quan ảnh hưởng nhiều đến kỹ năng nghiên cứu khoa học của SV hơn nhóm các yếu tố khách quan: ĐTB chung của nhóm các yếu tố chủ quan là  $\bar{X} = 2,47$  so với nhóm các yếu tố khách quan  $\bar{X} = 2,31$ , độ chênh  $\bar{X} = 0,16$ . Mặc khác, yếu tố chủ quan có  $\bar{X} > 2$  (100%) nhiều hơn nguyên nhân khách quan (93,75%).

### **3.3. Một số biện pháp góp phần rèn luyện kỹ năng nghiên cứu khoa học cho sinh viên.**

Từ kết quả nghiên cứu trên, chúng tôi đề xuất một số biện pháp tác động nhằm giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng nghiên cứu khoa học tốt hơn:

#### **\* Biện pháp 1: Giúp SV hiểu rõ ý nghĩa và tầm quan trọng của việc rèn luyện kỹ năng nghiên cứu khoa học**

- Mục đích: Giúp SV hiểu rõ ý nghĩa và tầm quan trọng của việc rèn luyện kỹ năng nghiên cứu khoa học, từ đó có thái độ đúng đắn và tích cực tham gia vào NCKH.

- Cách tiến hành: Qua các buổi lên lớp, thông qua các môn học, giáo viên giới thiệu khái quát về ý nghĩa, tác dụng của việc rèn luyện kỹ năng nghiên cứu khoa học đối với SV trong quá trình học tập ở trường đại học. Qua đó, giúp SV có động lực rèn luyện KN NCKH và mạnh dạn triển khai nghiên cứu các đề tài cụ thể.

#### **\* Biện pháp 2: Dạy cho sinh viên kiến thức và kỹ năng nghiên cứu khoa học**

- Mục đích: Giúp SV có hiểu biết về các giai đoạn, các công việc, các KN triển khai một đề tài NCKH.

- Cách thực hiện: Thông qua các môn học như: phương pháp luận NCKH, giáo dục học, tâm lý học... trang bị cho SV tri thức về phương pháp luận, phương pháp nghiên cứu và hệ thống KN cần thực hiện trong việc nghiên cứu một đề tài, từ khâu lựa chọn đề tài, xây dựng đề cương, triển khai nghiên cứu có kết quả đến khâu viết báo cáo. Đây là bước có ý nghĩa quan trọng, đòi hỏi giảng viên trang bị cho SV một cách đầy đủ, chính xác, cụ thể về quá trình thực hiện một đề tài NCKH. Muốn vậy giảng viên cần phân tích cách trình bày nghiên cứu một đề tài cụ thể để SV hiểu. Sau đó tổ chức thảo luận, trao đổi cùng SV để giải đáp những thắc mắc, khó khăn trong NCKH mà SV có thể gặp phải.

#### **\* Biện pháp 3: Tổ chức cho sinh viên thực hiện các bài tập NCKH**

- Mục đích: thông qua các bài tập NCKH, nhằm giúp SV nắm một cách tích cực và sâu sắc những tri thức khoa học, bồi dưỡng cho họ các kỹ năng nghiên cứu khoa học.

- Cách thực hiện: Giáo viên giao các bài tập nghiên cứu cho SV theo yêu cầu, nhiệm vụ môn học. Ở mỗi khối lớp, các bài tập được nâng dần lên theo trình độ, khả năng nhận thức của SV. Kết hợp với các bài lên lớp để hướng dẫn cho SV về mặt lý thuyết,



phương pháp, KN thực hiện các bài tập NCKH để giúp SV thực hiện tốt các bài tập được giao. Ví dụ, giáo viên hướng dẫn cho SV cách xây dựng đề cương nghiên cứu; cách tìm kiếm, phân tích và tổng hợp tài liệu; cách soạn thảo công cụ điều tra; cách viết bài... Qua việc thực hiện các bài tập NCKH, SV sẽ rèn luyện cho mình được các KN nghiên cứu cần thiết.

**\* Biện pháp 4: Tổ chức các phong trào thi đua NCKH trong SV**

- Mục đích: Việc tham gia phong trào NCKH, sẽ giúp SV tiếp cận được với nhiều tình huống nghề nghiệp, bộc lộ được năng lực cá nhân, đồng thời cũng giúp họ rèn luyện được nhiều kỹ năng nghiên cứu khoa học.

- Cách thực hiện: Các phong trào NCKH có thể tổ chức dưới nhiều hình thức phong phú và đa dạng như: tổ chức hội thi NCKH, viết bài đăng báo, phong trào thầy trò cùng phối hợp NCKH... Tạo điều kiện thuận lợi cho mọi SV đều được tham gia nghiên cứu. Thông qua các phong trào NCKH ở lớp, khoa, trường tổ chức, đòi hỏi SV tích cực, nỗ lực khai thác, tìm kiếm thông tin, nghiên cứu sách vở và tài liệu ở nhiều nơi. Đồng thời phát huy hết khả năng của mình trong quá trình sử dụng phương pháp nghiên cứu; viết báo cáo... Như vậy cùng với việc bộc lộ hết các năng lực NCKH, SV cũng rèn luyện cho mình các kỹ năng nghiên cứu khoa học cần thiết.

**\* Biện pháp 5: Tổ chức nhiều hội thảo trao đổi kinh nghiệm về cách thức NCKH**

- Mục đích: Thông qua các hội thảo này, SV sẽ học hỏi thêm nhiều kiến thức về cách thức thực hiện một đề tài NCKH góp phần rèn luyện KN nghiên cứu khoa học.

- Cách thực hiện: Mỗi năm nên tổ chức một đến hai lần theo quy mô từ lớp, khoa đến trường. Trong các hội nghị này, cần mời các thầy cô giáo có kinh nghiệm, tâm huyết trao đổi, giúp đỡ SV trong việc NCKH, mời các SV có kỹ năng nghiên cứu khoa học tốt trình bày, trao đổi kinh nghiệm của mình về NCKH.

#### **4. Kết luận**

Khảo sát kỹ năng nghiên cứu khoa học của SV ngành Tự nhiên và Xã hội trường Đại học Sư phạm - Đại học Huế, bước đầu có thể kết luận:

- SV thực hiện các KN thành phần trong nhóm kỹ năng nghiên cứu khoa học mới chỉ dừng ở mức tương đối thường xuyên. Việc thực hiện các KN của SV chưa được thành thạo, còn nhiều lúng túng. Sự khác biệt về kỹ năng nghiên cứu khoa học giữa SV khoa Tự nhiên và khoa Xã hội là không nhiều. Xét theo khối lớp, SV năm 3 và 4 thực hiện các kỹ năng nghiên cứu khoa học tốt hơn SV năm thứ 2.

- Có nhiều yếu tố chủ quan và khách quan ảnh hưởng đến kỹ năng nghiên cứu khoa học của SV. Mỗi một yếu tố ảnh hưởng ở những mức độ khác nhau, trong đó các yếu tố chủ quan ảnh hưởng nhiều hơn so với yếu tố khách quan.

Từ thực trạng trên, chúng tôi đã đề xuất một số biện pháp tác động sư phạm nhằm góp phần giúp SV rèn luyện kỹ năng nghiên cứu khoa học tốt hơn.

### Tài liệu tham khảo

1. Lê Viết Bình (2004), *Tập duyệt cho sinh viên nghiên cứu khoa học - Một trong những giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo của trường Cao đẳng Sư phạm*, Tạp chí giáo dục (11/2004).
2. Vũ Cao Đàm (2007), *Phương pháp luận NCKH*, Nxb KH và KT.
3. Phạm Thị Thu Hoa (2007), *Thực trạng rèn luyện KN NCKH của học viên sau đại học trường ĐH KHXHNV*, Tạp chí Tâm lý học số 9 (102), 9/2007.
4. Đinh Xuân Khuê (2007), *Nâng cao năng lực NCKH của giảng viên ở các trường đại học hiện nay*, Tạp chí Giáo dục, số 167, 7/2007.
5. Phan Minh Tiên (2004), *Xây dựng và rèn luyện hệ thống Kỹ năng NCKH cho sinh viên*, Báo cáo tổng kết đề tài khoa học cấp Bộ, ĐH Huế.
6. Dương Thiệu Tống (2002), *Phương pháp NCKH giáo dục và tâm lý*, Tập 1, Nxb Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh.
7. Phạm Viết Vượng (1997), *Phương pháp luận NCKH*, Nxb ĐH Quốc gia, Hà Nội.

**Abstract.** Training the scientific research skill plays an important role in the learning and researching processes of students at the university. In this article, results are shown that the research skills of students are in low level. From the fact, we also suggest some pedagogical solutions to help students practice their scientific research skill better.